

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1133/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI);

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này các Đề án chi tiết tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, cụ thể như sau:

1. Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016”

a) Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ

b) Nội dung Đề án: Đề án triển khai thực hiện các hoạt động nhằm giúp người dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm khi thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định

xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, tăng cường mối quan hệ, sự phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại xã, phường, thị trấn.

2. Đề án "Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2013 - 2016"

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

b) Nội dung Đề án: Đề án tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân ở cơ sở chấp hành pháp luật. Tiếp tục xây dựng, phát huy và nhân rộng mô hình của 12.314 nhóm nòng cốt, các câu lạc bộ pháp luật, các điểm sáng về chấp hành pháp luật tại xã, phường, thị trấn. Thu hút, vận động nhân dân tham gia các phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng, chống tham nhũng; giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ, công tác hòa giải và việc thực hiện quy ước, hương ước tại địa bàn cơ sở.

3. Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016"

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng

b) Nội dung Đề án: Đề án tập trung thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo và nâng cao năng lực cho những người thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong các đơn vị quân đội ở vùng biên giới, hải đảo; báo cáo viên, công tác viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên tại các địa phương vùng biên giới, hải đảo. Đồng thời, tiếp tục phát triển, mở rộng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả thông qua hoạt động của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ quân đội, lực lượng dân quân tự vệ nói chung và bộ đội biên phòng ở vùng biên giới, hải đảo nói riêng.

4. Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016"

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Nội dung Đề án: Đề án tập trung tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật trong một số lĩnh vực liên quan thiết thực đến đời sống, sinh hoạt, học tập, làm việc của nhân dân tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật như: Quản lý, sử dụng đất đai; môi trường; hình sự, kinh tế, ma túy và

tệ nạn xã hội; trật tự, an toàn giao thông. Đồng thời, chú trọng nâng cao năng lực cho người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng ứng xử pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tại địa bàn này; phấn đấu giảm số lượng vụ việc và người vi phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và của đất nước nói chung.

5. Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2013 - 2016"

a) Cơ quan chủ trì: Đài Truyền hình Việt Nam

b) Nội dung Đề án: Đề án tập trung triển khai thực hiện các hoạt động như quảng bá chương trình; tăng cường xây dựng, phát sóng chương trình, chuyên mục về pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam; tăng cường sử dụng thông tin, chương trình về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của các Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương trên Đài Truyền hình Việt Nam; đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên truyền hình để phổ biến các quy định của pháp luật, tình hình thi hành pháp luật và các thông tin khác về pháp luật; tăng cường số lượng cán bộ, phóng viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên... với mục đích tăng cường và phát huy vị trí, vai trò, chức năng của Đài Truyền hình Việt Nam trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn hiện tại và những năm tiếp theo.

6. Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam giai đoạn 2013 - 2016"

a) Cơ quan chủ trì: Đài Tiếng nói Việt Nam

b) Nội dung Đề án: Đề án tập trung vào các hoạt động xây dựng mới và nâng cao thời lượng chương trình chuyên biệt và các chuyên mục, chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng của Đài Tiếng nói Việt Nam, bao gồm: Phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử. Đồng thời, đổi mới nội dung, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam; củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn hệ thống của Đài; tiến hành xây dựng cơ chế phối hợp, thực hiện trao đổi các chương trình phát thanh, truyền hình về phổ biến, giáo dục pháp luật giữa Đài Tiếng nói Việt Nam với các Đài Phát thanh - Truyền hình tại các địa phương nhằm tăng cường công tác phổ biến, giáo dục

pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác này, góp phần nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân.

7. Đề án "Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2013 - 2016"

a) Cơ quan chủ trì: Hội Luật gia Việt Nam

b) Nội dung Đề án: Đề án triển khai các hoạt động nhằm tăng cường xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên cơ sở phát huy vai trò của các luật gia, Hội Luật gia các cấp và các tổ chức, cá nhân khác nhằm đáp ứng nhu cầu về quyền được thông tin và cung cấp dịch vụ pháp lý của nhân dân. Đề án tập trung nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện một số quy định pháp luật hiện hành tạo điều kiện thuận lợi và tăng cường xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý; xây dựng mô hình tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý của Hội Luật gia tại cơ sở, ở một số tổ chức xã hội và doanh nghiệp gắn với đặc thù về chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của từng chủ thể để tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng trong toàn hệ thống; nâng cao năng lực, tăng cường, phát huy trách nhiệm xã hội của Hội Luật gia các cấp, các tổ chức xã hội khác để thúc đẩy các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

Điều 2. Thành lập Ban chỉ đạo Đề án

1. Các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương được giao chủ trì Đề án thành lập Ban chỉ đạo Đề án. Ban chỉ đạo có chức năng chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Đề án nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trên phạm vi cả nước và trong từng địa bàn cụ thể.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện Đề án thuộc Chương trình hành động do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban. Hoạt động của các Đề án đặt dưới sự chỉ đạo của Trưởng ban.

Điều 3. Kinh phí thực hiện các Đề án

1. Ngân sách nhà nước cấp cho việc triển khai thực hiện các Đề án theo phân cấp ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách trung ương bảo đảm hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện việc chỉ đạo điềm của các Đề án. Việc lập dự toán chi tiết hằng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước trên cơ sở nội dung Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án thuộc nhiệm vụ của địa phương. Đối với các địa phương không tự cân đối được ngân sách, ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật cho các địa phương này triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

3. Cơ quan chủ trì các Đề án, các Bộ, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể và địa phương có thể huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Bộ Tư pháp là cơ quan quản lý Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Đề án; thẩm định về nội dung kế hoạch chi tiết triển khai của từng Đề án hằng năm và cả giai đoạn, bảo đảm nguồn lực của Nhà nước được đầu tư tập trung, thống nhất, tránh sự trùng lặp, lãng phí; định kỳ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ, ngành, đoàn thể được giao chủ trì thực hiện Đề án có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan ở trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Đề án và kế hoạch chi tiết triển khai Đề án đã được Bộ Tư pháp thẩm định, lập dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách chi thường xuyên hằng năm của Bộ, ngành, đoàn thể.

3. Các Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được giao tiếp tục chủ trì thực hiện các Đề án trong Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 ban hành kèm theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2016 trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Quyết định này.

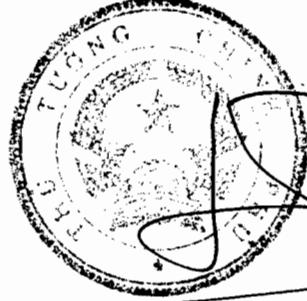
4. Các cơ quan, ban, ngành ở địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi cơ quan có thẩm quyền cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, PL (3b).KN 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Đài Truyền hình Việt Nam.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm xây dựng Đề án

Thứ nhất, việc phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn phải đảm bảo chất lượng, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, nội dung rõ ràng;

Thứ hai, việc phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn đảm bảo đúng đối tượng là cán bộ, công chức và nhân dân tại xã, phường, thị trấn;

Thứ ba, việc phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn đảm bảo các hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp với đặc điểm vùng miền, tập tục, ngôn ngữ để cán bộ, công chức và nhân dân tại xã, phường, thị trấn dễ hiểu;

Thứ tư, việc phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân tại xã, phường, thị trấn đảm bảo thiết thực, tiết kiệm.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Tạo ra sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công chức và nhân dân ở xã, phường, thị trấn, góp phần ngăn chặn và hạn chế vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể

Thông qua phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm:

a) Giúp người dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm của mình khi thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật;

b) Nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo;

c) Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

d) Tăng cường mối quan hệ, sự phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại xã, phường, thị trấn.

3. Phạm vi thực hiện Đề án

Đề án được triển khai trực tiếp ở xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn quốc.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo thông qua các phương tiện thông tin đại chúng

- Phổ biến, giáo dục pháp luật trên các Báo, Tạp chí: Lựa chọn một số cơ quan báo, tạp chí như: Báo Pháp luật Việt Nam, Báo Tuổi trẻ, Báo Tiền phong, Báo Công an nhân dân, Báo Đại đoàn kết, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Thanh tra, Tạp chí Thanh tra và một số cơ quan báo chí địa phương để thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo bằng các hình thức:

+ Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục của các Báo, Tạp chí để tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

+ Đăng các tin, bài, phóng sự điều tra về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan nhà nước.

+ Giải đáp pháp luật về khiếu nại, tố cáo; phỏng vấn công chức làm công tác chuyên môn về áp dụng pháp luật trong giải quyết các tình huống cụ thể.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài phát thanh và Truyền hình địa phương: Phối hợp với các cơ quan này dành thời lượng phát sóng nhất định để phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

+ Mời chuyên gia để phổ biến, hướng dẫn pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

+ Đưa các tin, bài, phóng sự điều tra về tình hình khiếu nại, tố cáo, kết quả hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan nhà nước, gương điển hình tiên tiến trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là ở các xã, phường, thị trấn.

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện phỏng vấn, tọa đàm về pháp luật, việc thực hiện pháp luật, kinh nghiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Xây dựng hoặc lồng ghép chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ.

2. Tổ chức biên soạn, xuất bản các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Biên soạn, xuất bản sách hỏi đáp pháp luật về khiếu nại, pháp luật về tố cáo; tìm hiểu pháp luật về khiếu nại, pháp luật về tố cáo; biên dịch và xuất bản một số ấn phẩm bằng một số tiếng dân tộc thiểu số.

- Biên soạn, xuất bản sách hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo; nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức, các tổ chức đoàn thể, người làm công tác và người tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức biên soạn, phát hành tờ gấp để giải đáp, hướng dẫn những vấn đề cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo.

- Biên soạn, phát hành băng, đĩa để phát thanh trên hệ thống truyền thanh ở xã, phường, thị trấn.

Các tài liệu được biên soạn phải cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với từng đối tượng, có tác dụng thiết thực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; người làm công tác, người tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về khiếu nại, tố cáo; kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn; bồi dưỡng, tập huấn cho các cán bộ, công chức, người làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Các cán bộ, công chức, người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được chọn từ các cơ quan của địa phương như: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, đài phát thanh và truyền hình địa phương, báo địa phương.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về khiếu nại, tố cáo và kỹ năng tuyên truyền cho người tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn, bao gồm: Cán bộ, công chức làm công tác tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ và các đoàn thể xã hội khác; Tổ trưởng tổ dân phố, Cụm trưởng Cụm dân cư, Trưởng thôn, Trưởng bản, Già làng và những người có uy tín khác trong khu vực dân cư ở xã, phường, thị trấn.

4. Tổ chức phổ biến, giáo dục trực tiếp các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân ở xã, phường, thị trấn

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tùy thuộc vào điều kiện, đặc điểm của địa phương để lựa chọn xã, phường, thị trấn, nơi có tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả thấp, địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật của người dân còn nhiều hạn chế để tổ chức các lớp phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân thông qua các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, chú trọng các nội dung: Quyền và nghĩa vụ của công dân khi khiếu nại, tố cáo; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo.

- Ngoài hình thức tuyên truyền nói trên, có thể lồng ghép vào chương trình sinh hoạt văn hoá, văn nghệ ở địa phương; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về khiếu nại, tố cáo thông qua việc sân khấu hoá hoặc các hình thức khác phù hợp với tập tục của địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phân công trách nhiệm

a) Thanh tra Chính phủ là cơ quan thường trực của Đề án có trách nhiệm:

- Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án, xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm và cả giai đoạn;

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án đối với hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện nội dung Đề án: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan biên soạn các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam xây dựng chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên các báo, đài, phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về khiếu nại, tố cáo và kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức làm các công tác này.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

b) Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

- Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ Đề án giao.

- Phối hợp, giúp đỡ, cung cấp các thông tin kịp thời cho Ban chỉ đạo Đề án thực hiện đúng nội dung, mục đích, yêu cầu của Đề án đã đề ra.

- Phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

- Định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền; phối hợp với các cơ quan chủ quản báo chí và các cơ quan hữu quan để chỉ đạo xây dựng chương trình, tổ chức việc tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo tới các vùng miền trong cả nước, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, vùng dân tộc ít người, đi lại khó khăn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí ở địa phương phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

d) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam có trách nhiệm:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Chủ động tiến hành và phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan, tổ chức hữu quan để phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

đ) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhất là ở xã, phường, thị trấn tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo; chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo sự phối hợp giữa chính quyền các cấp với Mặt trận và các tổ chức thành viên để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

e) Đề nghị Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chủ trì, phối hợp cùng Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ thuộc Hội Nông dân các cấp và các tổ chức trực thuộc về pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo Hội Nông dân các cấp, nhất là ở xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo; chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan có thẩm quyền.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm để thực hiện nội dung của Đề án theo trách nhiệm được giao;

- Tổ chức triển khai thực hiện theo các nội dung của Đề án: Tiếp nhận các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo do Ban chỉ đạo Trung ương cung cấp; nhân bản và biên soạn cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương mình; chỉ đạo Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, cơ quan, tổ chức hữu quan khác thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án ở địa phương;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án để báo cáo với Ban Chỉ đạo Trung ương.

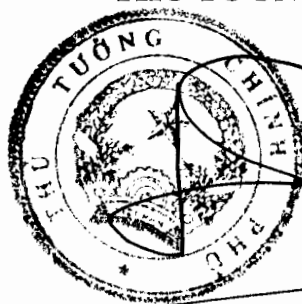
2. Tiến độ thực hiện Đề án

Việc thực hiện Đề án được chia thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn I (năm 2013 và năm 2014): Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án ở trung ương; xây dựng, ban hành văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án; tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo; chọn điểm (xã, phường, thị trấn) để thực hiện phổ biến, giáo dục trực tiếp các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

- Giai đoạn II (năm 2015 đến hết năm 2016): Tiếp tục mở rộng thực hiện phổ biến, giáo dục trực tiếp các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án; tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án./

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

ĐỀ ÁN

**Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động
chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2013 - 2016**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cơ quan chủ trì: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Việc xây dựng và triển khai Đề án “Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2013 - 2016” phải thể chế hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 48/NQ-TW của Bộ Chính trị (khóa X) về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI; Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI.

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đóng vai trò nòng cốt, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức thành viên Mặt trận trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; quá trình triển khai kết hợp chặt chẽ với các chương trình, đề án, phong trào khác để đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực.

c) Kế thừa và phát huy hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn dân cư thời gian qua, đồng thời khắc phục những hạn chế qua việc tổng kết Đề án thứ hai “Xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư” thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 - 2010 được ban hành theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ để tiếp tục triển khai Đề án này một cách hiệu quả nhất trong giai đoạn 2013 - 2016.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Huy động sự phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, phát huy sáng kiến và tính chủ động sáng tạo của mỗi tổ chức thành viên, tạo nên sức mạnh tổng hợp để tuyên truyền sâu, rộng pháp luật đến từng người dân; góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật một cách tự giác của mỗi người dân, tạo nếp sống tự quản theo pháp luật trong từng cộng đồng dân cư; từng bước hạn chế mọi vi phạm pháp luật; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao kỹ năng tập hợp, tuyên truyền nhận thức pháp luật và vận động nhân dân chấp hành pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức thành viên ở cộng đồng khu dân cư.

Phấn đấu đến hết năm 2016, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, người đứng đầu các tổ chức thành viên Mặt trận của cấp xã; Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn của các tổ chức thành viên ở cộng đồng khu dân cư trên toàn quốc được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

- Tiếp tục xây dựng, phát huy và nhân rộng mô hình của 12.314 nhóm nông cốt, các câu lạc bộ pháp luật, các điểm sáng về chấp hành pháp luật ở xã, phường, thị trấn.

3. Phạm vi của Đề án

Đề án được triển khai tại các khu dân cư trong phạm vi toàn quốc, tập trung ở một số địa bàn làm điểm, ưu tiên vùng núi, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo và những địa bàn có nhiều bức xúc về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Tiếp tục phát động phong trào chấp hành pháp luật trong từng cộng đồng dân cư

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể về nội dung phong trào tuyên truyền và vận động chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư, theo đó các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức phát động phong trào chấp hành pháp luật theo từng đối tượng đoàn viên, hội viên và các tầng lớp dân cư.

b) Công nhận cộng đồng dân cư chấp hành pháp luật tốt gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư" và được lồng ghép với các phong trào của từng tổ chức thành viên thực hiện.

c) Tiếp tục phát động và tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân ký cam kết không vi phạm pháp luật, chú trọng nêu gương người tốt, việc tốt trong chấp hành pháp luật và đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.

d) Vận động nhân dân chấp hành pháp luật gắn với thực hiện hương ước, quy ước nhằm phát huy vai trò của hương ước, quy ước ở cộng đồng khu dân cư.

đ) Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào nội dung, chương trình hoạt động tại các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, tụ điểm sinh hoạt văn hoá, câu lạc bộ văn hóa, đội thông tin lưu động, câu lạc bộ pháp luật.

e) Tăng cường các hình thức tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt khu dân cư; sinh hoạt câu lạc bộ; thông qua "Nhóm nông cốt"; tiếp tục xây dựng tủ sách pháp luật; biên tập và phát hành tờ rơi, tờ gấp đến từng khu dân cư; tổ chức các cuộc, hội thi tìm hiểu pháp luật.

2. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng lực lượng nòng cốt vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở khu dân cư

a) Nhân rộng mô hình và tổ chức hoạt động các "Nhóm nòng cốt" tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, bao gồm đại diện: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Nông dân, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Người cao tuổi và người có trình độ, uy tín tại khu dân cư (thôn, làng, ấp, bản, khu phố, tổ dân phố...). Mỗi "Nhóm nòng cốt" ở khu dân cư có từ 5 - 10 người tùy theo quy mô dân số và địa bàn.

b) Tăng cường tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tập hợp tuyên truyền vận động nhân dân cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức tập huấn cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trong cả nước và những cơ sở xã, phường, thị trấn và khu dân cư được chọn triển khai điểm theo vùng, miền.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố tổ chức tập huấn cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và khu dân cư được chọn triển khai điểm của địa phương.

c) Cung cấp một số tài liệu pháp luật thiết yếu có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện Đề án ở cộng đồng dân cư.

d) Đẩy mạnh các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay như: Tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua mạng lưới truyền thanh cơ sở, lồng ghép tuyên truyền trong lễ hội, phát tờ rơi, tờ gấp, sinh hoạt tổ nhân dân...

3. Tiếp tục xây dựng địa bàn điểm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc chấp hành pháp luật ở một số lĩnh vực trọng điểm

a) Tại một số địa bàn tập trung xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong một số lĩnh vực thiết yếu sau:

- Địa bàn thành thị xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực môi trường, tệ nạn xã hội...

- Địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng, hôn nhân và gia đình...

- Địa bàn nông thôn ven đô thị xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đất đai, giao thông...

- Các địa bàn trọng điểm: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo, dân tộc, đất đai.

- Tại những nơi làm điểm thực hiện đồng bộ các giải pháp và tập trung vào một số việc sau:

+ Cùng cố tổ chức và mở rộng hoạt động của "Nhóm nòng cốt", "Câu lạc bộ pháp luật"; tiếp tục xây dựng và khai thác tủ sách pháp luật tại khu dân cư nhằm thu hút đông đảo nhân dân tham gia tìm hiểu nắm vững pháp luật để đấu tranh, phòng chống vi phạm pháp luật;

+ Định kỳ sơ kết, tổng kết mô hình điểm nhằm phát huy tính tích cực và khắc phục những hạn chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo nội dung của Đề án.

b) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng với các Bộ, ngành tham gia thực hiện Đề án hỗ trợ một số địa phương đại diện vùng, miền (miền núi, nông thôn, đô thị, đồng bào dân tộc thiểu số; vùng đồng bào có đạo; Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ) tổ chức triển khai Đề án.

Tại nơi được chọn làm điểm sẽ được hỗ trợ kinh phí, tổ chức tập huấn và tài liệu tuyên truyền pháp luật.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan cùng cấp phối hợp tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình điểm về chấp hành pháp luật phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

4. Công tác kiểm tra, hướng dẫn, phối hợp trong thực hiện Đề án

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai đề án; chủ động phối hợp với các chương trình, đề án khác; chủ động trao đổi thông tin giữa trung ương với địa phương, giữa địa phương với địa phương nhằm phát huy tối đa tính hiệu quả của Đề án.

5. Giải pháp về nhân lực

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án, lựa chọn cán bộ có năng lực, có hiểu biết về pháp luật làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thường xuyên kiện toàn, củng cố nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong hệ thống Mặt trận và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

b) Kết hợp thực hiện Đề án với việc thực hiện các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, ma túy; xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường; dân số; y tế, giáo dục; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới...

c) Kết hợp công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để tuyên truyền pháp luật cho các đoàn viên, hội viên và nhân dân.

d) Huy động sự tham gia của đông đảo nhân dân trong việc thực hiện các nội dung của Đề án theo tinh thần Nhà nước hỗ trợ, nhân dân chủ động, tự nguyện thực hiện.

6. Động viên khen thưởng

Khen thưởng bằng nhiều hình thức đối với cá nhân, gia đình và tập thể chấp hành pháp luật tốt tại địa bàn khu dân cư; tổ chức, cá nhân và nhóm nòng cốt làm tốt công tác vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở cơ sở, cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phân công trách nhiệm

a) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham gia thực hiện Đề án có trách nhiệm:

- Xây dựng các kế hoạch, chương trình thực hiện theo từng thời gian cụ thể;

- Hướng dẫn, kiểm tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Đề án tại cộng đồng dân cư;

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án ở Trung ương;

- Gắn việc thực hiện Đề án với chỉ đạo, tổ chức thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”.

b) Bộ Tư pháp

Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo việc biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở cộng đồng dân cư, tập trung các nguồn lực làm chuyên biến công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở một số lĩnh vực, một số địa bàn trọng điểm, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình “Nhóm nòng cốt” tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tăng cường chỉ đạo xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các thiết chế văn hóa cộng đồng, các Trung tâm văn hóa - thông tin, Nhà văn hóa trung tâm, Trung tâm thông tin – triển lãm cấp tỉnh, cấp huyện, Trung tâm văn hóa – thể thao làng, ấp, bản, tổ dân phố, khu dân cư, các tụ điểm sinh hoạt văn hóa – thể thao, câu lạc bộ văn hóa, đội thông tin tuyên truyền lưu động, tổ tuyên truyền văn nghệ, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước làng, thôn, ấp, bản, tổ dân phố, khu dân cư; tập trung những địa bàn xây dựng mô hình điểm thực hiện các Đề án trong Chương trình quốc gia tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản, phương tiện truyền thông đại chúng thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Đề án; đẩy mạnh công tác phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho toàn dân thông qua các loại hình sách, báo, tạp chí (sách báo in, báo nói, báo hình, sách báo điện tử và các trang thông tin điện tử). Gắn việc triển khai thực hiện Đề án với việc thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông công ích, Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở nhằm rút ngắn khoảng cách về hưởng thụ thông tin, tuyên truyền giữa các vùng miền, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân.

đ) Bộ Tài chính

Đảm bảo ngân sách Nhà nước cấp hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn các địa phương, các cơ quan liên quan về cơ chế quản lý tài chính trong quá trình thực hiện Đề án.

e) Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Phối hợp các cơ quan tham gia Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, hội viên, nông dân; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Nông dân Việt Nam trong việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư nông thôn; lồng ghép tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật với hoạt động của câu lạc bộ nông dân với pháp luật, phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi...; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Đề án tại vùng Tây Bắc.

g) Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật trong đoàn viên, thanh niên; phát huy vai trò nòng cốt của thanh niên trong công tác phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, Luật Nghĩa vụ quân sự... Gắn việc thực hiện Đề án với đẩy mạnh phong trào “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Đề án tại khu vực miền Trung.

h) Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho hội viên và gia đình hội viên; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Phụ nữ trong việc thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, xây dựng gia đình văn hóa; gắn thực hiện Đề án với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Đề án tại khu vực Tây Nguyên.

i) Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trong hội viên và gia đình hội viên; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Cựu chiến binh trong việc nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư; gắn việc thực hiện Đề án với đẩy mạnh phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”, trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Đề án tại khu vực đô thị.

2. Tiến độ thực hiện

a) Giai đoạn I (năm 2013 và 2014): Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; xây dựng, ban hành văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án; Chọn địa bàn tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình làm điểm của Trung ương; tổ chức các nội dung của Đề án; kiểm tra việc thực hiện Đề án, tổ chức sơ kết thực hiện chỉ đạo điểm, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2015 đến 2016.

b) Giai đoạn II (năm 2015 đến hết năm 2016): Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào, kế thừa và nhân rộng các mô hình điểm; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Đề án; tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án trên toàn quốc./

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân
vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án để thể chế hóa các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), bảo đảm tính khoa học, khả thi, thiết thực, hiệu quả.

b) Công tác PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo (BGHĐ) là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó Bộ Quốc phòng chỉ đạo trực tiếp, lực lượng Bộ đội Biên phòng (BĐBP) giữ vai trò chủ trì, các đơn vị quân đội ở vùng BGHĐ là lực lượng nòng cốt; huy động mọi nguồn lực, kết hợp chặt chẽ với các chương trình, đề án và phong trào có liên quan do các Bộ, ngành, địa phương đang thực hiện ở vùng BGHĐ.

c) Công tác PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp với giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức pháp luật, đạo đức công vụ, trách nhiệm nghề nghiệp và xây dựng nếp sống văn hóa, gắn với quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và đẩy mạnh việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

d) Tổng kết thực tiễn, kế thừa và phát huy kết quả, khắc phục hạn chế, xây dựng, nhân rộng những mô hình, cách làm mới có hiệu quả trong công tác PBGDPL ở vùng BGHĐ.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang ở vùng BGHĐ; nâng cao kiến thức, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ cán bộ các đơn vị quân đội ở địa bàn này, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ:

+ 100% cán bộ, chiến sĩ các đơn vị quân đội và lực lượng dân quân tự vệ ở vùng BGHĐ được PBGDPL.

+ Đa số cán bộ, nhân dân đang cư trú, công tác ở vùng BGHĐ được PBGDPL.

- Nâng cao năng lực cho những người thực hiện công tác PBGDPL:

+ Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong các đơn vị quân đội ở vùng BGHĐ được bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn nghiệp vụ PBGDPL đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL vùng BGHĐ;

+ Báo cáo viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở các địa phương vùng BGHĐ được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL.

+ Tiếp tục phát triển, mở rộng các hình thức PBGDPL hiệu quả thông qua hoạt động của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ quân đội và lực lượng Dân quân tự vệ nói chung và Bộ đội ở vùng BGHĐ nói riêng.

3. Phạm vi, đối tượng của Đề án

a) Phạm vi:

Đề án được triển khai tại các xã, phường, thị trấn BGHĐ thuộc 217 quận, huyện, thị xã, thành phố của 44 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có BGHĐ (sau đây gọi chung là xã). Trong đó, tập trung cho các xã BGHĐ, xã đặc biệt khó khăn, xã ở địa bàn trọng điểm về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

b) Đối tượng:

Tất cả cán bộ, chiến sĩ quân đội, lực lượng Dân quân tự vệ và cán bộ, nhân dân ở vùng BGHĐ (sau đây gọi chung là cán bộ, nhân dân).

II. CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Tăng cường trách nhiệm của hệ thống chính trị và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị quân đội với các cơ quan khác trong PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ

a) Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác PBGDPL cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn phụ trách, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng BĐBP trong tổ chức thực hiện Đề án này ở vùng BGHĐ.

b) Bộ Quốc phòng chủ trì:

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương ký kết, ban hành chương trình, kế hoạch công tác PBGDPL hàng năm và từng giai đoạn cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ; chủ trì giao ban, sơ kết, tổng kết, hướng dẫn chế độ báo cáo, rút kinh nghiệm công tác phối hợp PBGDPL ở vùng BGHĐ;

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung, ban hành các văn bản tăng cường quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật, vui chơi giải trí, tạo môi trường học tập, vui chơi lành mạnh gắn với PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ.

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội trong chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ;

Tổ chức pháp chế của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tham mưu, giúp lãnh đạo cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác PBGDPL ở vùng BGHĐ;

c) Hội đồng phối hợp PBGDPL các địa phương và các Bộ, ngành (nếu có) đề cao vai trò tham mưu, tư vấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra đôn đốc các hoạt động PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ.

2. Điều tra, khảo sát và tham khảo, rút kinh nghiệm công tác PBGDPL

a) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá công tác PBGDPL và nhu cầu PBGDPL của cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ tại các địa

phương, nhất là các địa phương chọn điểm để đánh giá đúng thực trạng, xây dựng nội dung, biện pháp tổ chức PBGDPL phù hợp với nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương và nhu cầu của cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ;

b) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm PBGDPL đối với cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ của một số nước.

3. Tổ chức triển khai thực hiện đa dạng, phù hợp, hiệu quả các hình thức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ

a) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ các nội dung của Đề án, tình hình BGHĐ để tổ chức biên soạn tài liệu giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật, tập huấn kỹ năng PBGDPL và các ấn phẩm khác (bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc); chú trọng những lĩnh vực liên quan đến các hoạt động xây dựng và bảo vệ chủ quyền, an ninh, biên giới, biển đảo;

b) Thông qua các buổi sinh hoạt tập trung của các cơ quan, đơn vị, thôn, bản, tổ dân phố để tổ chức PBGDPL hoặc thông qua các hình thức sinh hoạt, hoạt động văn hóa, văn nghệ của các tổ chức đoàn, hội để PBGDPL;

c) Phân công cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên trực tiếp tuyên truyền, tư vấn cho từng nhóm, đối tượng cụ thể; nhất là thông qua hoạt động của cán bộ, chiến sĩ các đơn vị quân đội, công an, chủ yếu là BDBP và phát huy vai trò các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc trong PBGDPL;

d) Sử dụng hệ thống loa truyền thanh hiện có, kết hợp với xây dựng một số cụm loa mới tại các khu dân cư, các phiên chợ vùng cao, các điểm sinh hoạt văn hóa, lễ hội dân tộc... ở vùng BGHĐ để PBGDPL cho cán bộ, nhân dân;

đ) Duy trì hoạt động của tủ sách, ngăn sách pháp luật tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, nhà văn hóa các xã, thôn, bản, phum, sóc... ở vùng BGHĐ; hướng dẫn cán bộ, nhân dân khai thác, sử dụng có hiệu quả các tài liệu pháp luật được trang bị;

e) Thường xuyên tổ chức thực hiện tốt “Ngày Pháp luật” ở các cơ quan, đơn vị, xã BGHĐ;

g) Tổ chức xét xử lưu động một số vụ án ở các xã BGHĐ và thông qua các loại hình câu lạc bộ, các trung tâm (cơ sở) tư vấn pháp luật, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm ở vùng BGHĐ để tổ chức phổ biến pháp luật cho các đối tượng;

h) Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật ở vùng BGHĐ trên phạm vi toàn quốc hoặc từng khu vực, từng địa phương.

4. Tăng cường, nâng cao nguồn lực cho công tác PBGDPL

a) Nâng cao năng lực cho người thực hiện công tác PBGDPL:

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quy định trong Đề án tổ chức tập huấn về kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL theo từng quy mô, cấp độ phù hợp;

b) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác PBGDPL:

Nhà nước đầu tư kinh phí trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ tổ chức các hoạt động PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ; huy động mọi nguồn lực trong xã hội đẩy mạnh công tác này ở vùng BGHĐ;

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng

Định kỳ 6 tháng, hàng năm và từng giai đoạn, các cấp tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, sáng tạo trong công tác PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Đề án có trách nhiệm:

- Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án, xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm và cả giai đoạn; chỉ đạo Bộ Tư lệnh BĐBP lãnh đạo, chỉ đạo BĐBP các địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện tốt các nội dung của Đề án ở các xã BGHĐ trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quân đội, lực lượng Dân quân tự vệ ở vùng BGHĐ tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện Đề án theo các nhiệm vụ được phân công;

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

b) Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án, tập huấn nghiệp vụ PBGDPL, biên soạn và cung cấp các tài liệu PBGDPL phục vụ việc triển khai Đề án;

- Chỉ đạo Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố có BGHĐ phối hợp với lực lượng BDBP và các lực lượng trên địa bàn tham mưu cho UBND cùng cấp trong tổ chức thực hiện Đề án ở vùng BGHĐ của địa phương;

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung liên quan trong Đề án.

c) Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng biên soạn tài liệu, tổ chức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ các văn bản pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Ngoại giao;

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung liên quan trong Đề án.

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng biên soạn tài liệu, tổ chức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ những nội dung pháp luật phù hợp, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung liên quan trong Đề án.

đ) Bộ Tài chính có trách nhiệm:

- Đảm bảo ngân sách Nhà nước cấp hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ những nội dung pháp luật phù hợp, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính.

e) Bộ Công an có trách nhiệm:

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ thông qua các hoạt động của cán bộ, chiến sĩ công an ở vùng BGHĐ;

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung liên quan trong Đề án.

g) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp tăng cường tổ chức xét xử lưu động một số vụ án xảy ra trên địa bàn BGHĐ để tuyên truyền, giáo dục, răn đe các hành vi vi phạm pháp luật.

h) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tăng cường phối hợp với Bộ Quốc phòng, tích cực lồng ghép nội dung PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ với thực hiện các cuộc vận động, các phong trào, chương trình, kế hoạch hành động của tổ chức mình để đẩy mạnh công tác PBGDPL cho đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh vùng BGHĐ và huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia thực hiện Đề án này.

i) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, nội dung của Đề án và kế hoạch triển khai hàng năm, chủ động phối hợp với Bộ Quốc phòng, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung liên quan ở các xã BGHĐ.

k) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có BGHĐ có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn triển khai thực hiện Đề án sát tình hình địa phương; đầu tư kinh phí phục vụ việc thực hiện Đề án tại địa phương;

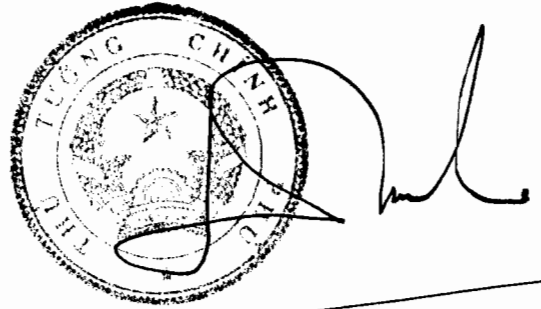
- Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Đề án của địa phương về Bộ Quốc phòng (qua Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiến độ thực hiện Đề án:

- Giai đoạn I (năm 2013 và 2014): Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; xây dựng, ban hành văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án; biên soạn tài liệu pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL phục vụ việc triển khai Đề án; chọn mô hình làm điểm (tại 10 xã thuộc 10 tỉnh); tổ chức tập huấn cho lực lượng làm công tác PBGDPL ở vùng BGHĐ và triển khai tổ chức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ; kiểm tra kết quả, sơ kết 2 năm thực hiện Đề án và xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án trong các năm tiếp theo.

- Giai đoạn II (năm 2015 và 2016): Tiếp tục tổ chức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ, nhân rộng mô hình chỉ đạo điểm có hiệu quả; tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện Đề án; tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án./

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

ĐỀ ÁN

Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Công an;
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm:

a) Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phải thể chế hóa chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là địa bàn trọng điểm) trên cơ sở kế thừa, phát huy kết quả đã có của công tác này ở các địa bàn đó;

c) Phát huy vai trò, huy động sự tham gia của cấp ủy Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị cơ sở, cộng đồng dân cư tham gia vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật tại địa bàn trọng điểm; kết hợp có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước với thu hút các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp hỗ trợ tài chính cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn trọng điểm. Lồng ghép việc thực hiện Đề án với việc thực hiện các chương trình, đề án, phong trào trong từng lĩnh vực riêng biệt đang được thực hiện có liên quan đến Đề án;

d) Kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật với việc xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật; gắn kết chặt chẽ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án với việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung

Nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, an toàn giao thông, hình sự, tệ nạn xã hội, từng bước giảm số vụ việc và người vi phạm pháp luật, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế xã hội ở địa bàn trọng điểm. Tăng cường, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thuộc hệ thống chính quyền, đoàn thể cơ sở và người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở ở các địa bàn trọng điểm trong phạm vi đề án nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2016, 70% nhân dân tại địa bàn trọng điểm được phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật gắn trực tiếp đến cuộc sống của người dân, trong đó tập trung vào những nội dung pháp luật liên quan đến tình hình vi phạm pháp luật, phù hợp đặc thù ở từng địa bàn;

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức thuộc hệ thống chính quyền, đoàn thể cơ sở và những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở tại địa bàn trọng điểm được trang bị kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực pháp luật liên quan;

- Phần đầu kiểm chế và làm giảm từ 10% đến 15% số người vi phạm pháp luật và số vụ việc vi phạm pháp luật tại địa bàn trọng điểm.

- Xây dựng được mô hình chỉ đạo điểm về tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật tại các xã có nhiều vi phạm pháp luật theo từng lĩnh vực để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng.

3. Phạm vi và đối tượng thực hiện của Đề án:

a) Phạm vi:

- Địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật được Đề án xác định là đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã).

- Trên cơ sở phân vùng, địa phương, kết hợp với công tác chỉ đạo và quá trình theo dõi diễn biến tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật, những vấn đề phức tạp nổi lên về trật tự, an toàn xã hội trong những năm gần đây, Đề án xác định ưu tiên chỉ đạo và đầu tư nguồn lực thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật thuộc 18 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hòa, Quảng Nam, Đắk Lắk, Nghệ An, Thanh Hóa, Hòa Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hưng Yên, Lào Cai, Lạng Sơn.

Tùy thuộc vào tính chất, mức độ và lĩnh vực vi phạm, mỗi tỉnh, thành phố tự lựa chọn từ 2 - 3 địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật.

- Các lĩnh vực pháp luật Đề án xác định tập trung thực hiện phổ biến, giáo dục tại địa bàn trọng điểm gồm: Quản lý, sử dụng đất đai; môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước và an toàn thực phẩm (gọi chung là môi trường); hình sự, ma túy và các tệ nạn xã hội khác; trật tự, an toàn giao thông.

b) Đối tượng:

- Nhân dân tại địa bàn trọng điểm;

- Các đối tượng đã có tiền án, tiền sự hoặc có nguy cơ phạm tội cao, trọng tâm là các đối tượng nằm trong diện quản lý nghiệp vụ của lực lượng Công an; đối tượng có trình độ nhận thức và văn hóa hạn chế; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn trọng điểm;

- Cán bộ, công chức thuộc hệ thống chính quyền, đoàn thể cơ sở và người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải viên ở các địa bàn trọng điểm.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN:

1. Khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án tại các địa bàn trọng điểm

- Xây dựng kế hoạch, xác định hình thức khảo sát cụ thể và tổ chức khảo sát tại các địa bàn;

- Xác định đối tượng, nội dung, hình thức cần tập trung ưu tiên triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp ở từng địa bàn trọng điểm.

- Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện Đề án tại các địa bàn trọng điểm (chú trọng các đối tượng, lĩnh vực pháp luật đã lựa chọn).

2. Tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân ở các địa bàn trọng điểm thuộc phạm vi của Đề án

a) Tổ chức phổ biến pháp luật trực tiếp thông qua các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cuộc họp tại thôn, bản, khu dân cư tại cơ sở;

b) Biên soạn tài liệu: Các đầu sách hệ thống hoá, sách hỏi đáp pháp luật ngắn gọn, sách tranh minh họa các văn bản pháp luật về một số lĩnh vực cụ thể; in ấn, phát hành miễn phí tờ gấp pháp luật và băng cát xét, đĩa CD, VCD bằng tiếng Việt (hoặc tiếng dân tộc thiểu số);

c) Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; lồng ghép nội dung pháp luật vào sinh hoạt văn hoá, lễ hội dân tộc và các hoạt động khác phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương;

d) Thực hiện các chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên hệ thống phát thanh, truyền hình của địa phương, loa truyền thanh cơ sở;

đ) Tổ chức các chiến dịch, Tuần lễ pháp luật, Tháng hành động pháp luật, phong trào ra quân thực hiện pháp luật...;

e) Phát hiện, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong việc chấp hành và thực hiện pháp luật tại địa bàn dân cư nơi cư trú;

g) Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp, có hiệu quả với địa bàn, địa phương.

3. Chỉ đạo điểm về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo lĩnh vực tại một số địa bàn trọng điểm được lựa chọn

a) Lựa chọn, triển khai xây dựng mô hình chỉ đạo điểm về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật tại 12 xã có nhiều vi phạm pháp luật ứng với từng lĩnh vực đất đai; môi trường; hình sự, ma túy và tệ nạn xã hội khác; trật tự, an toàn giao thông với các hình thức:

- Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, tư vấn trực tiếp cho nhân dân để giải đáp vướng mắc pháp luật về đất đai góp phần giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn về đất đai trong cộng đồng dân cư;

- Tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường bằng các hình thức như: Phát động Tháng hành động vì môi trường; phát động phong trào vì môi trường xanh – sạch – đẹp; hưởng ứng Tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm; làm điểm về chấp hành nghiêm pháp luật về môi trường tại một số làng nghề, khu vực sản xuất, kinh doanh tập trung; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về môi trường;

- Tổ chức tuyên truyền trực tiếp các quy định pháp luật về an toàn giao thông; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; treo băng rôn, khẩu hiệu, tranh ảnh cổ động, triển lãm hình ảnh liên quan đến lĩnh vực trật tự an toàn giao thông;

- Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật trực tiếp cho nhân dân và các đối tượng vi phạm pháp luật về hình sự, ma túy và các tệ nạn xã hội khác; tổ chức phiên tòa xét xử lưu động tại địa bàn trọng điểm; tuyên truyền pháp luật thông qua hoạt động của các nhóm đồng đẳng, tình nguyện viên trong cộng đồng; thiết lập đường dây nóng, hòm thư tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật; góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư.

b) Tổ chức các cuộc giao lưu, giới thiệu, phổ biến các mô hình, sáng kiến hay về phổ biến, giáo dục pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật trong quá trình tiến hành chỉ đạo điểm;

c) Đánh giá kết quả chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình ra các địa bàn có đặc điểm, điều kiện và tình hình vi phạm pháp luật tương tự.

4. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền, đoàn thể ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải viên tại địa bàn trọng điểm

a) Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn; các khóa bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở cho cán bộ chính quyền, đoàn thể và đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải viên ở các xã thuộc địa bàn trọng điểm.

b) Xây dựng, phát hành, cung cấp các tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cần thiết hỗ trợ, phục vụ việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa bàn trọng điểm;

c) Tổ chức tọa đàm, giao lưu, tham khảo kinh nghiệm giữa các cán bộ chính quyền, đoàn thể ở cơ sở, học tập kinh nghiệm nước ngoài trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật ở địa bàn trọng điểm nói riêng và nhân dân nói chung.

5. Huy động hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp đóng trên địa bàn trọng điểm tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật ở địa bàn

- Xây dựng mới hoặc huy động các nhóm nòng cốt, các tổ chức tự quản, các mô hình đã có ở cộng đồng dân cư tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật ở địa bàn; chú trọng vai trò của các tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên, cán bộ của các tổ chức đoàn thể...;

- Hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp đóng trên địa bàn tự tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp; hạn chế, chấm dứt các vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Hướng dẫn, khuyến khích cộng đồng dân cư xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước trong đó có tiêu chí không vi phạm pháp luật;

- Xác định cơ chế phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể; giao trách nhiệm cụ thể để phát huy vai trò của chính quyền cơ sở, đoàn thể xã hội và mỗi người dân trong việc tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, chấp hành pháp luật, ngăn ngừa và hạn chế vi phạm pháp luật tại mỗi khu dân cư nói riêng và địa bàn trọng điểm nói chung.

6. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án hàng năm; sơ kết việc thực hiện Đề án theo từng giai đoạn cụ thể làm cơ sở định hướng tiếp tục triển khai thực hiện Đề án trong những năm tiếp theo; tiến hành tổng kết cả giai đoạn thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì của Đề án có trách nhiệm:

- Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án, xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm và cả giai đoạn;

- Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ khảo sát, chỉ đạo điểm hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn trọng điểm; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan tổ chức triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan tổ chức triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực môi trường; chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan tổ chức triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông; chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan tổ chức triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực hình sự, ma túy và tệ nạn xã hội khác;

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

b) Bộ Tài chính có trách nhiệm:

- Đảm bảo ngân sách Nhà nước cấp hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chính sách, dự án trong Đề án; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách liên quan có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện về nhân lực, kinh phí...thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, nhân dân tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật.

d) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cụ thể là Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tăng cường phối hợp và huy động nguồn lực tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, nhân dân tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật chấp hành nghiêm pháp luật.

đ) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thực hiện xét xử lưu động các vụ án điểm tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật, nhất là các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm;

e) Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát các cấp phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi thực hiện Đề án có trách nhiệm:

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án; bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương;

- Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai thực hiện nội dung, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, nhân dân tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật, bồi dưỡng nguồn nhân lực tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn này;

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiến độ thực hiện Đề án:

Việc thực hiện Đề án được chia làm 2 giai đoạn cụ thể như sau:

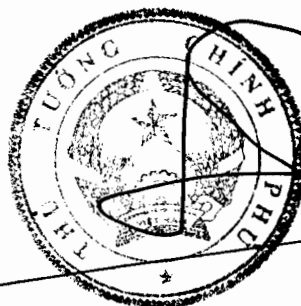
a) Giai đoạn I (năm 2013 và năm 2014)

- Thành lập Ban chỉ đạo Đề án ở trung ương; xây dựng, ban hành văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án; tổ chức khảo sát, đánh giá, lựa chọn địa bàn trọng điểm và tổ chức triển khai các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các nội dung của Đề án; kiểm tra việc thực hiện Đề án, tổ chức sơ kết thực hiện chỉ đạo điểm, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2015 đến 2016.

b) Giai đoạn II (năm 2015 đến hết năm 2016):

- Nhân rộng chỉ đạo điểm phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật; đánh giá tổng kết, nhân rộng các mô hình điểm hiệu quả; hướng dẫn, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án, tổng kết thực hiện Đề án; tổ chức kiểm tra việc thực hiện Đề án; tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án trên toàn quốc.//

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

ĐỀ ÁN

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên

Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2013 - 2016

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cơ quan chủ trì: Đài Truyền hình Việt Nam

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Tư pháp;
- Thông tin và Truyền thông.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Quan điểm xây dựng Đề án

a) Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Việc phổ biến, giáo dục pháp luật phải thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, đảm bảo chất lượng; triển khai sâu rộng các hình thức, biện pháp thực hiện hiệu quả, phù hợp với các đối tượng, phù hợp với đặc điểm vùng, miền, tập tục, ngôn ngữ để cán bộ công chức và nhân dân dễ hiểu; kế thừa những kết quả và khắc phục những hạn chế của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã thực hiện.

c) Phát huy thế mạnh của phương tiện thông tin đại chúng để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

d) Việc phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo thiết thực, tiết kiệm.

đ) Kết hợp với các chương trình, đề án khác có liên quan về phổ biến, giáo dục pháp luật trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Tăng cường và phát huy vị trí, vai trò, chức năng của Đài Truyền hình Việt Nam trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của đất nước trong

giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo; góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân, góp phần ngăn chặn và hạn chế vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đến hết năm 2014, hoàn thành 70% các hoạt động: Quảng bá chương trình; tăng cường xây dựng, phát sóng chương trình, chuyên mục về pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam; tăng cường sử dụng thông tin, chương trình về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của các đài phát thanh - truyền hình địa phương trên Đài Truyền hình Việt Nam; đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên truyền hình để phổ biến các quy định của pháp luật, tình hình thi hành pháp luật và các thông tin khác về pháp luật; tăng cường số lượng cán bộ, phóng viên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

- Đến hết năm 2016, hoàn thành 100% các hoạt động nêu trên.

3. Phạm vi và đối tượng

- Đề án được triển khai ở tất cả các Ban Biên tập thuộc Đài Truyền hình Việt Nam, Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại các khu vực, các Ban Biên tập Truyền hình Chuyên đối tượng và các đài phát thanh - truyền hình địa phương.

- Đối tượng của Đề án: Cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân (bao gồm cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp).

II. CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hợp báo, thông cáo báo chí, quảng bá chương trình

Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì tổ chức hợp báo, ra thông cáo báo chí, thực hiện công tác quảng bá (trên truyền hình, báo điện tử, báo in, tờ rơi...) khi ra chuyên mục mới hoặc khi có các chương trình, sự kiện nổi bật về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để đông đảo công chúng được biết và theo dõi; thực hiện quảng bá chương trình định kỳ.

2. Tăng cường xây dựng, phát sóng chương trình, chuyên mục về pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam với nhiều hình thức phản ánh, đưa tin, phân tích - bình luận chuyên sâu, phổ biến kiến thức, giải đáp pháp luật...

Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan tăng cường xây dựng các chương trình, chuyên mục về pháp luật:

a) Tăng cường chuyên mục mới về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên kênh VTV2, VTV4, VTV5, VTV6, các kênh truyền hình khu vực phù hợp với đối tượng đặc thù của từng kênh, cụ thể:

- VTV2: Xây dựng 01 chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ dành cho các đối tượng đặc thù.

- VTV4: Xây dựng 01 chuyên mục định kỳ về các vấn đề pháp luật quốc tế trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các vấn đề pháp luật quốc tế mà Việt Nam có liên quan; tuyên truyền, phổ biến chính sách đối ngoại của Việt Nam về nhiều mặt.

- VTV5: Xây dựng 01 chuyên mục định kỳ về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho đối tượng đồng bào dân tộc ít người, dịch ra nhiều thứ tiếng để phục vụ bà con các dân tộc.

- VTV6: Xây dựng 01 chuyên mục định kỳ về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho đối tượng thanh, thiếu niên.

- Các kênh khu vực: Xây dựng chuyên mục định kỳ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng địa bàn, khu vực.

b) Tăng cường các chương trình về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật xen kẽ, lồng ghép trong nội dung của các chuyên mục khác trên các kênh của Đài Truyền hình Việt Nam.

- VTV1: Tăng cường sản xuất các chương trình phóng sự, phim tài liệu có nội dung về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chuyên mục do Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất: Đối thoại và Chính sách, Chính sách Kinh tế và cuộc sống, Cải cách hành chính, Sự kiện - Bình luận, Sân khấu, Phim truyện Việt Nam...; tăng cường đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chuyên mục truyền hình chuyên đối tượng.

- VTV2: Tăng cường đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chuyên mục: Câu chuyện Pháp luật, Pháp luật và Đời sống, Câu chuyện Giáo dục, Tạp chí Giáo dục, Nghĩ mở - Nói thẳng, Làm bạn với con...

- VTV3: Lồng ghép đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào một số chương trình, trò chơi truyền hình, phim truyện: Ai là triệu phú, Chiếc nón kỳ diệu, Phim truyện Việt Nam...

- VTV4: Lồng ghép đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào một số chương trình: Gặp gỡ khán giả VTV4, Núi sông bờ cõi, Chân dung cuộc sống...

- VTV5: Tăng cường sản xuất các chương trình Phóng sự, Phim tài liệu có nội dung về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- VTV6: Tăng cường đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chuyên mục: Đường về, Hạc giấy, Thư viện cuộc sống, Đối thoại trẻ, Tuổi trẻ và Tổ quốc, Phim trẻ...

- Các kênh khu vực: Tăng cường đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chuyên mục cầu nối với khán giả, các chuyên mục nói về các vấn đề kinh tế, xã hội trong khu vực...

c) Tăng cường tần suất phát sóng các chương trình, chuyên mục có nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam.

- Khai thác, phát sóng chéo các chương trình có nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên các kênh.

- Khai thác phát lại nhiều lần chương trình có nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên cùng một kênh vào nhiều thời điểm để khán giả tiện theo dõi.

3. Tăng cường sử dụng thông tin, chương trình về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của các đài phát thanh - truyền hình địa phương trên Đài Truyền hình Việt Nam.

Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đài phát thanh - truyền hình địa phương xây dựng kế hoạch và phương pháp thực hiện việc cung cấp thông tin, chương trình về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ và đột xuất của các đài phát thanh - truyền hình địa phương cho Đài Truyền hình Việt Nam.

4. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật để phổ biến các quy định của pháp luật, tình hình thi hành pháp luật và các thông tin khác về pháp luật.

Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hình thức:

- Các chương trình truyền hình ở nhiều thể loại (tin tức, phóng sự, phim tài liệu, trò chơi truyền hình, đối thoại, phim truyền hình, sân khấu, truyền hình trực tiếp...).

- Công tác quảng bá, cổ động.

- Đăng tải các bài viết trên Báo Điện tử (Vtv.vn) và Tạp chí Truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam.

- Tổ chức tiếp dân, tư vấn trực tiếp, trả lời đơn thư khiếu nại.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật cho người dân hoặc một số đối tượng đặc thù.

5. Tổ chức biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tổ chức biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Tăng cường số lượng cán bộ, phóng viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật trên truyền hình cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên

Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên của Đài Truyền hình Việt Nam và các đài phát thanh - truyền hình địa phương.

7. Tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên truyền hình; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá tác động, hiệu quả của Đề án; tổ chức thi đua, khen thưởng việc triển khai thực hiện Đề án.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phân công trách nhiệm

a) Đài Truyền hình Việt Nam

Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng giai đoạn; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

b) Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức thực hiện nội dung đề án thông qua các hoạt động và biện pháp cụ thể: Hỗ trợ nội dung tuyên truyền pháp luật trong các chương trình, chuyên mục nói chung cũng như xây dựng các chương trình, chuyên mục mới về pháp luật; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn,

bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên Đài Truyền hình Việt Nam và các Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí phối hợp sản xuất, cung cấp tin, bài cho Đài Truyền hình Việt Nam trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên Đài Truyền hình Việt Nam và các đài phát thanh - truyền hình địa phương.

d) Bộ Tài chính

Bộ Tài chính đảm bảo ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

đ) Các cơ quan, tổ chức khác

Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam trong việc cung cấp thông tin, thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hoặc phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức.

e) Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp chỉ đạo, định hướng nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam.

g) Đề nghị Văn phòng Quốc hội hỗ trợ Đài Truyền hình Việt Nam về mặt nội dung trong việc tăng cường xây dựng các chương trình, chuyên mục về pháp luật.

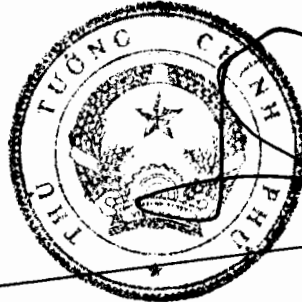
h) Các đài phát thanh - truyền hình địa phương thực hiện việc cung cấp thông tin, chương trình về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho Đài Truyền hình Việt Nam định kỳ và đột xuất trên cơ sở phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng kế hoạch và phương pháp cung cấp.

2. Tiến độ thực hiện Đề án

- Giai đoạn I (năm 2013 và năm 2014): Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; xây dựng, ban hành văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án; tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình, chuyên mục và kênh phát sóng của Đài Truyền hình Việt Nam; triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án.

- Giai đoạn II (năm 2015 đến hết năm 2016): Tiếp tục triển khai các hoạt động của Đề án; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án trên cơ sở rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế của những năm trước; tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

ĐỀ ÁN

**Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
trên Đài Tiếng nói Việt Nam giai đoạn 2013 - 2016**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cơ quan chủ trì: Đài Tiếng nói Việt Nam

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Tư pháp;
- Thông tin và Truyền thông.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm xây dựng Đề án

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đảm bảo tính toàn diện, phổ cập, đại chúng và vừa sức với công chúng, có sự kế thừa và phát huy hiệu quả những kết quả đã đạt được thời gian qua, đồng thời, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong việc chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống của Đài Tiếng nói Việt Nam đối với hoạt động này.

- Có sự kết hợp chặt chẽ với các đề án khác có liên quan đã và đang thực hiện của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị xã hội để vừa phát huy hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vừa tạo được sự hưởng ứng cũng như đồng thuận chung.

- Tổng hợp và phát huy sức mạnh của hệ thống truyền thông nói chung và hệ thống các đơn vị trong Đài Tiếng nói Việt Nam nói riêng để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Mục tiêu của đề án

a) Mục tiêu chung

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh

chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân, góp phần đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế của đất nước trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng mới và nâng cao thời lượng chương trình chuyên biệt và các chuyên mục, chuyên trang về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các loại hình báo chí của Đài Tiếng nói Việt Nam, bao gồm: Phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử.

- Đến hết năm 2016:

+ Các hệ phát sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam đều có chương trình, chuyên mục thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ 70% cán bộ, phóng viên của Đài Tiếng nói Việt Nam được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ 30% cán bộ, phóng viên các đài phát thanh - truyền hình các tỉnh, thành phố được trang bị các kiến thức về pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật để tác nghiệp báo chí thông qua các chương trình tập huấn.

3. Phạm vi và đối tượng của Đề án

a) Phạm vi của Đề án

Đề án được triển khai trên toàn quốc, thông qua tất cả các phương tiện thông tin đại chúng của Đài Tiếng nói Việt Nam từ Trung ương đến địa phương, gồm: Phát thanh, truyền hình, báo viết, báo điện tử.

b) Đối tượng của Đề án

- Cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên trong Đài Tiếng nói Việt Nam và các đài phát thanh - truyền hình địa phương.

- Quần chúng nhân dân (cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang, nông dân, công nhân, học sinh - sinh viên, người lao động tự do và các đối tượng khác, đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo).

- Người Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm bà con Việt kiều và người Việt Nam ra nước ngoài học tập, làm việc) và người nước ngoài.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Tăng cường xây dựng, phát sóng các chương trình, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa hình thức chuyên tải trên tất cả bốn loại hình báo chí của Đài Tiếng nói Việt Nam gồm: Phát thanh, báo điện tử, truyền hình và báo viết.

a) Đối với các chương trình, chuyên mục, chuyên trang đang có

Rà soát và cải tiến về nội dung, cấu trúc và thời lượng phát sóng. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình, chuyên mục từ nội dung đến hình thức thể hiện.

b) Tăng cường xây dựng, phát sóng các chương trình, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên đài phát thanh quốc gia

Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan tăng cường xây dựng các chương trình, chuyên mục về pháp luật:

- Tăng cường chuyên mục mới về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng đặc thù của từng Hệ, cụ thể:

+ Hệ Thời sự - Chính trị tổng hợp (VOV 1): Xây dựng 01 chuyên mục định kỳ cập nhật thông tin về văn bản pháp luật mới ban hành.

+ Hệ Văn hoá - Đời sống - Khoa giáo (VOV 2): Xây dựng 01 chuyên mục định kỳ dành cho đối tượng đặc thù.

+ Hệ phát thanh tiếng dân tộc (VOV 4): Xây dựng 01 chuyên mục định kỳ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, dịch ra nhiều thứ tiếng để phục vụ bà con dân tộc.

+ Hệ phát thanh Đối ngoại (VOV 5): Xây dựng 01 chuyên mục định kỳ về pháp luật phục vụ hội nhập quốc tế.

- Tăng cường các chương trình tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật xen kẽ, lồng ghép trong nội dung của các chuyên mục khác trên các Hệ của Đài Tiếng nói Việt Nam.

+ Hệ Thời sự - Chính trị tổng hợp (VOV 1): Tăng cường sản xuất các chương trình Bản tin 5 phút đầu giờ, các chương trình thời sự 30 phút, 45 phút, 60 phút (phát 4 lần/ngày: Buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều và buổi đêm); Tăng cường đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chương trình do Đài Tiếng nói Việt Nam sản xuất: Theo dòng thời sự; chuyên gia của bạn; đối thoại cuối tuần; pháp luật và đời sống; quốc hội với cử tri; chính phủ với người dân; nông nghiệp, nông thôn; ...

+ Hệ Văn hoá - Đời sống - Khoa giáo (VOV 2): Tăng cường đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chương trình: Diễn đàn các vấn đề xã hội; giáo dục và đào tạo; tiếp chuyện bạn nghe đài; chương trình Thanh niên, Phụ nữ, Người cao tuổi, Cựu chiến binh, Y tế; lồng ghép kiến thức pháp luật vào các chương trình Sân khấu, Sân khấu truyền thanh, Chuyện vui cùng nghệ sĩ.

+ Hệ phát thanh tiếng dân tộc (VOV 4): Lồng ghép nội dung thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chương trình Dân tộc và phát triển, các dân tộc Việt Nam trên đường hội nhập; các cơ quan thường trú của Đài Tiếng nói Việt Nam tại các khu vực thực hiện phát sóng các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật bằng 11 thứ tiếng dân tộc thiểu số thông qua các hình thức ngắn gọn, dễ nghe, dễ tiếp thu, phù hợp với nhu cầu, trình độ của đối tượng được phổ biến.

+ Hệ phát thanh Đối ngoại (VOV 5): Tăng cường phổ biến thông tin về pháp luật của Việt Nam thông qua việc phát sóng 12 thứ tiếng bao gồm: Tiếng Việt (dành cho người Việt ở xa Tổ quốc), tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức, tiếng Nhật Bản, tiếng Trung Quốc, tiếng Indonesia, tiếng Thái Lan, tiếng Lào, tiếng Campuchia; đồng thời tổ chức chuyên mục tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên website của Hệ để đăng tải các nội dung này.

+ Kênh VOV giao thông: Lồng ghép phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật về các lĩnh vực có liên quan đến việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội; đồng thời chú trọng phổ biến thông tin pháp luật trong chuyên mục Phía sau tội ác.

+ Trung tâm tin: Tăng cường cập nhật tin tức pháp luật, các thông tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc mọi lĩnh vực của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cung cấp cho các đơn vị biên tập.

+ Khai thác, phát sóng chéo các chương trình có nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên các Hệ.

+ Khai thác phát lại nhiều lần chương trình có nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên cùng một Hệ vào nhiều thời điểm để khán giả tiện theo dõi.

c) Tăng cường xây dựng và phát sóng các chương trình trên kênh truyền hình VOVT

Xây dựng chuyên mục định kỳ phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật tại các bản tin, chương trình thời sự; tổ chức các chương trình chuyên đề về phổ biến, giáo dục pháp luật phát sóng hàng tuần; lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật tại các chương trình chuyên đề như Quốc hội với cử tri, Chính phủ với người dân, Chính sách và phát triển, Thanh niên; tổ chức các cuộc tọa đàm, giao lưu trực tiếp về việc thực thi chính sách và pháp luật ở các ngành, địa phương, nêu các bất cập khi đưa pháp luật vào cuộc sống...

d) Báo Điện tử VOVonline

- Tăng cường cập nhật các tin tức thời sự liên quan đến tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các chuyên mục thời sự, xây dựng các trang chuyên trang, chuyên đề về pháp luật, qua đó hướng dẫn người dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

- Tổ chức giao lưu trực tuyến tư vấn về pháp luật, đặc biệt là pháp luật về đất đai, hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, pháp luật về thương mại, cư trú, giao thông...

đ) Báo VOV

Tổ chức phát hành báo VOV miễn phí trên các phương tiện giao thông công cộng như xe buýt, nhà ga đường sắt với các chuyên trang, chuyên mục riêng để phổ biến, giáo dục pháp luật.

e) Các cơ quan thường trú tại các khu vực

Thực hiện các nội dung tuyên truyền phù hợp với đặc thù vùng miền, dân tộc, trình độ nhận thức của người dân.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp phổ biến giáo dục pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam theo hướng đơn giản hoá, lấy đối tượng tác động của các chính sách pháp luật làm trung tâm, phổ thông hoá kiến thức để người dân dễ hiểu, dễ tiếp thu thông qua các hình thức:

- Tiểu phẩm, Câu chuyện truyền thanh, kịch, các chương trình diễn đàn, tư vấn, tổ chức giao lưu, tọa đàm trên sóng phát thanh...

- Xây dựng các thông điệp tuyên truyền:

- + Thực hiện quảng bá trên phát thanh, truyền hình vào khung giờ cao điểm nhằm giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân, đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và các lực lượng vũ trang.

- + Thực hiện các banner về phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo điện tử VOVonline.

- + Thực hiện các thông điệp tuyên truyền về pháp luật trên chân trang của báo viết VOV.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật trên sóng phát thanh; các hội thảo về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có sự tham gia phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan báo chí và đông đảo nhân dân.

- Tổ chức các chương trình giao lưu điển hình các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện các chính sách pháp luật.

3. Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn hệ thống của Đài Tiếng nói Việt Nam

- Thực hiện kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; bố trí đủ nguồn nhân lực thực hiện nội dung công việc này cho các đơn vị biên tập và các cơ quan thường trú.

- Đưa công tác phổ biến giáo dục pháp luật vào kế hoạch tuyên truyền hàng tuần, hàng tháng và cả năm của Đài Tiếng nói Việt Nam và tổ chức đánh giá việc thực hiện nội dung này theo quý và theo năm để kịp thời rút kinh nghiệm.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên đài phát thanh - truyền hình cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên trong toàn hệ thống của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài phát thanh - truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tổ chức hội thảo - tọa đàm trao đổi nghiệp vụ trên toàn bộ hệ thống Đài Tiếng nói Việt Nam và triển khai đến các đài phát thanh - truyền hình tại các địa phương.

4. Xây dựng cơ chế phối hợp, thực hiện việc trao đổi các chương trình phát thanh, truyền hình về phổ biến, giáo dục pháp luật giữa Đài Tiếng nói Việt Nam với các đài phát thanh - truyền hình tại các địa phương.

- Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch phối hợp trao đổi các chương trình, thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật với các đài phát thanh - truyền hình địa phương.

- Hỗ trợ các đài địa phương xây dựng được chương trình phát thanh về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đầu tư cho công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên cho hệ thống truyền thanh cơ sở, nhất là đối với khu vực nông thôn, những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới.

5. Tổ chức biên soạn băng, đĩa CD, tài liệu âm thanh bằng cả tiếng Việt và tiếng các dân tộc thiểu số để phát cho hệ thống phát thanh cơ sở, các đài phát thanh - truyền hình địa phương, đặc biệt là tại các vùng sâu vùng xa, bãi ngang, ven biển, hải đảo và trên biển.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào phổ biến các quy định pháp luật về dân tộc, tôn giáo, trách nhiệm tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh, quốc phòng, biên giới, chủ quyền quốc gia, biển, đảo, tài nguyên, khoáng sản và các lĩnh vực pháp luật khác gắn liền với đời sống, sản xuất của người dân.

6. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật

Tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên hệ thống Đài Tiếng nói Việt Nam đạt được các mục tiêu đề ra, trong đó có trang bị mới máy phát sóng phát thanh để tăng cường cho các địa bàn trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng phát sóng; nâng cấp hệ thống thiết bị và hạ tầng kỹ thuật các mạng điện tử, các thiết bị chuyên dụng để phục vụ việc tuyên truyền pháp luật tới các vùng đặc thù như vùng sâu vùng xa, bãi ngang, ven biển, hải đảo và trên biển. Hỗ trợ đào tạo nhân lực, kỹ thuật, phương tiện, thiết bị cho các đài phát thanh - truyền hình địa phương nơi chất lượng sóng phát thanh - truyền hình của Đài Tiếng nói Việt Nam chưa tốt hoặc không thu được.

7. Thực hiện sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng định kỳ. Tổ chức giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về phổ biến, giáo dục pháp luật ở trong nước và ngoài nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phân công trách nhiệm

a) Đài Tiếng nói Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng giai đoạn; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

b) Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Tư pháp và Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, định hướng nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Đài Tiếng nói Việt Nam.

c) Bộ Tư pháp phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tuyên truyền pháp luật cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên Đài Tiếng nói Việt Nam và các đài phát thanh - truyền hình địa phương.

đ) Các Bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo từng lĩnh vực, từng chuyên đề, theo các thời kỳ, kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt tuyên truyền.

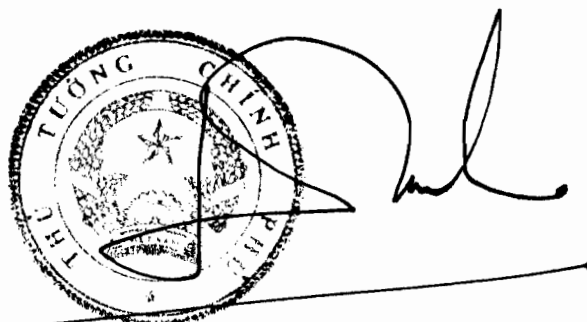
e) Bộ Tài chính đảm bảo ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Tiến độ thực hiện Đề án

- Giai đoạn I (năm 2013 và năm 2014): Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; xây dựng, ban hành văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án; triển khai đồng loạt các hoạt động của Đề án như: rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình, chuyên mục và Hệ phát sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam; tiến hành tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng đưa tin, viết bài về lĩnh vực này cho các phóng viên, biên tập viên Đài Tiếng nói Việt Nam và một số đài phát thanh - truyền hình tại các khu vực biên giới, hải đảo; triển khai xây dựng các chuyên mục mới, điều chỉnh lại các chuyên mục, chương trình đã có về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để đáp ứng yêu cầu mà Đề án đặt ra; sơ kết, đánh giá việc triển khai các hoạt động của Đề án để kịp thời rút kinh nghiệm, kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện.

- Giai đoạn II (năm 2015 đến hết năm 2016): Tiếp tục triển khai các hoạt động của Đề án; tổ chức kiểm tra, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án./

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

ĐỀ ÁN

**Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2013 - 2016**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cơ quan chủ trì: Hội Luật gia Việt Nam

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài Chính;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án để thể chế hóa các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về việc xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và trợ giúp pháp lý, bảo đảm tính khoa học, khả thi, thiết thực, hiệu quả.

b) Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, trong đó Hội Luật gia các cấp có vai trò quan trọng.

c) Tăng cường, mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác tiềm năng trong xã hội, thu hút các tổ chức chính trị - xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp, xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý; tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể này với các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững của các hoạt động PBGDPL và trợ giúp pháp lý, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước bằng pháp luật.

d) Tổng kết thực tiễn, kế thừa và phát huy kết quả, khắc phục hạn chế, xây dựng, nhân rộng những mô hình, cách làm mới có hiệu quả đầy mạnh xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý, cung cấp kịp thời, có chất lượng dịch vụ công về PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho người dân trên cơ sở phát huy vai trò của luật gia và Hội Luật gia các cấp cũng như các tổ chức, cá nhân khác nhằm đáp ứng nhu cầu về quyền được thông tin và cung cấp dịch vụ pháp lý của nhân dân, góp phần tăng cường hiệu quả thực thi công vụ và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh triển khai các mô hình PBGDPL và trợ giúp pháp lý của Hội Luật gia các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp; phấn đấu đến năm 2016, Hội Luật gia tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý; các mô hình điểm PBDGPL và trợ giúp pháp lý hoạt động và phát huy hiệu quả tốt.

- Nâng cao năng lực PBGDPL và trợ giúp pháp lý cho hội viên Hội Luật gia các cấp để tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động này; phấn đấu đến hết năm 2016, các hội viên Hội Luật gia các cấp, hội viên Hội Luật gia tham gia làm tư vấn viên pháp luật, báo cáo viên pháp luật, luật sư được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL và trợ giúp pháp lý.

3. Phạm vi của Đề án

Đề án được triển khai trong phạm vi toàn quốc, tập trung ở một số địa bàn làm điểm, ưu tiên vùng núi, vùng khó khăn, vùng đông bào dân tộc thiểu số và những địa bàn có nhiều bức xúc về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện một số quy định pháp luật hiện hành tạo điều kiện thuận lợi và tăng cường xã hội hóa hoạt động PBGDPL và trợ giúp pháp lý.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật hiện hành về PBGDPL và trợ giúp pháp lý theo hướng khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cấp Hội Luật gia tham gia hoạt động PBGDPL, trợ giúp pháp lý.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế ưu đãi để khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tài trợ kinh phí cho các hoạt động PBGDPL và trợ giúp pháp lý.

2. Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động PBGDPL và trợ giúp pháp lý của Hội Luật gia tại cơ sở, ở một số tổ chức xã hội và doanh nghiệp gắn với đặc thù về chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của từng chủ thể để tổng kết, rút kinh nghiệm nhân rộng ra trong toàn hệ thống.

- Tiến hành khảo sát, đánh giá các mô hình, thiết chế thực hiện PBGDPL và trợ giúp pháp lý tại cơ sở, thực hiện lồng ghép, hỗ trợ hoạt động, huy động sự tham gia của hội viên Hội Luật gia các cấp, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thực hiện PBGDPL và trợ giúp pháp lý miễn phí, phát huy trách nhiệm xã hội của lực lượng này.

- Trên cơ sở tận dụng các nguồn lực sẵn có tại địa phương, thí điểm tổ chức mô hình Trung tâm pháp luật cộng đồng tại Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật, Nhà tạm lánh, Nhà văn hóa khu dân cư, Điểm bưu điện văn hóa xã... để thực hiện các hoạt động truyền thông pháp luật, PBGDPL và trợ giúp pháp lý miễn phí kết hợp hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ cho nhân dân.

3. Đánh giá tình hình thực hiện trợ giúp pháp lý của các trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc Hội Luật gia Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để nhân rộng hệ thống này ra tất cả các tỉnh, thành trên cả nước.

Tiến hành nghiên cứu đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm về tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý của các trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc, Hội Luật gia các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để nhân rộng hệ thống các trung tâm này ra khắp các tỉnh, thành trên cả nước có theo nguyên tắc đảm bảo phù hợp với đặc thù chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của hệ thống mình và tính hiệu quả, thiết thực của hoạt động.

4. Nâng cao năng lực cho các cấp Hội, các tổ chức xã hội trong các hoạt động PBGDPL và trợ giúp pháp lý.

- Biên soạn, xuất bản và cung cấp các tài liệu bổ trợ về PBGDPL và trợ giúp pháp lý cho các tổ chức xã hội, với nội dung gắn với đặc thù chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của từng tổ chức.

- Tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trợ giúp pháp lý cho các luật gia, cán bộ tư vấn của các trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cán bộ làm công tác PBGDPL của các tổ chức này.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cần thiết về trang thiết bị, cơ sở vật chất và kinh phí cho các cấp Hội Luật gia và một số tổ chức liên quan khác để tổ chức thực hiện hoạt động PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho nhân dân.

5. Tăng cường, đẩy mạnh hoạt động phối hợp của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác để thúc đẩy các hoạt động PBGDPL và trợ giúp pháp lý.

- Tiến hành xây dựng các kế hoạch, chương trình phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác để triển khai hoạt động PBGDPL và trợ giúp pháp lý.

- Xây dựng, ban hành và phổ biến các bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp cho thành viên của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, trong đó xác định các tiêu chí về nghĩa vụ thực hiện PBGDPL và trợ giúp pháp lý cụ thể nhằm phát huy trách nhiệm xã hội của lực lượng tư vấn viên pháp luật, luật sư, luật gia và các đối tượng có liên quan tham gia hoạt động PBGDPL và trợ giúp pháp lý.

- Trên cơ sở định hướng công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý hàng năm và theo từng giai đoạn của các cơ quan nhà nước, tổ chức triển khai PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho hội viên của các tổ chức nói riêng và cho nhân dân nói chung với hình thức phù hợp từng đối tượng, địa bàn, đa dạng hóa các hình thức đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phân công trách nhiệm

a) Hội Luật gia Việt Nam

Hội Luật gia Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan để triển khai thực hiện Đề án có trách nhiệm:

- Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án, xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm và cả giai đoạn;

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án ở cấp Trung ương.

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức được nêu trong Đề án.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Tư pháp

- Phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án; phối hợp nghiên cứu biên soạn, xuất bản và cung cấp các tài liệu hỗ trợ về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho các tổ chức xã hội; tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trợ giúp pháp lý cho cán

bộ tư vấn của các trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các tổ chức này.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung liên quan trong Đề án.

c) Bộ Tài chính

Đảm bảo ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Phối hợp với Trung ương Hội Luật gia Việt Nam hướng dẫn các địa phương, các cơ quan liên quan về cơ chế tài chính trong quá trình thực hiện Đề án.

d) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam thực hiện Đề án này.

đ) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam thực hiện Đề án này.

e) Đề nghị Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tăng cường phối hợp, tổ chức thực hiện Đề án này.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn triển khai thực hiện Đề án; đầu tư kinh phí, tạo điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc thực hiện Đề án tại địa phương.

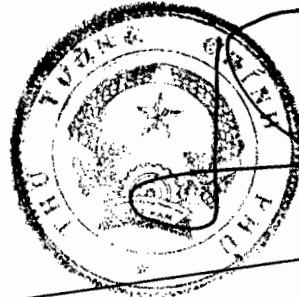
- Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Đề án của địa phương về Hội Luật gia Việt Nam để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiến độ thực hiện Đề án

- Giai đoạn I (2013 - 2014): Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án ở trung ương; xây dựng, ban hành văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án; chọn địa bàn làm mô hình điểm của Trung ương (15 tỉnh, thành); tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án; tổ chức nghiên cứu học tập kinh nghiệm xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý ở một số nước trong khu vực để vận dụng vào thực tiễn nước ta; kiểm tra việc thực hiện Đề án, tổ chức sơ kết thực hiện chỉ đạo điểm, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2015 đến 2016.

- Giai đoạn II (2015 - 2016): kế thừa kết quả thực hiện các mô hình điểm, mở rộng và thực hiện trên phạm vi toàn quốc. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Đề án; tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án trên toàn quốc./

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng